

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830302] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2205B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050050	Lê Đình Trường	An	02/09/2004	CCQ2205B	An	7.2	8.0	7.7
2	2122050040	Vũ Văn Hùng	Dũng	23/09/2003	CCQ2205B	Hùng	7.7	8.0	7.9
3	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A	Hải	7.8	7.0	7.3
4	2122050059	Phan Trọng	Hữu	23/03/2004	CCQ2205B				
5	2122050015	Trương Đức	Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A	Ngọc	7.2	5.0	5.9
6	2122050067	Nguyễn Tấn Gia	Nguyên	30/04/2004	CCQ2205B	Nguyễn	8.0	8.0	8.0
7	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C	Nhân	6.2	5.0	5.5
8	2122050136	Trần Khắc	Nhân	24/03/2004	CCQ2205B	Nhân	6.5	5.0	5.6
9	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	CCQ2205A		2.3	0	0.9
10	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	CCQ2205B	Quân	6.3	5.0	6.1
11	2122050056	Lê Thanh	Quang	24/11/2004	CCQ2205B	Quang	6.3	7.0	6.7
12	2122050027	Nguyễn Thành	Thái	13/04/2004	CCQ2205A	Thái	8.3	8.0	8.1
13	2122050051	Tô Đình	Thành	18/06/2004	CCQ2205B	Thành	8.0	7.0	7.4
14	2122050061	Huỳnh Quốc	Thịnh	03/07/2004	CCQ2205B	Thịnh	8.5	8.0	8.2
15	2122050084	Võ Văn Minh	Thuận	29/06/2004	CCQ2205C		2.7	0	2.7
16	2122050006	Nguyễn Duy	Tiền	09/01/2003	CCQ2205A	Tiền	5.7	6.0	5.9
17	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D	Toàn	7.8	8.0	7.9
18	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	08/03/2004	CCQ2205B	Trường	6.3	5.0	5.5
19	2122140015	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	CCQ2205A	Việt	7.5	7.0	7.2